



<p>32'</p>	<p><b>B. Bài mới:</b>  <b>a. Giới thiệu bài:</b>  <b>b. Tìm hiểu, HD làm bài tập:</b>  <b>* Bài tập 1</b>          - Biết thêm được nghĩa một số từ ngữ về chủ điểm tự trọng   <b>* Bài tập 2</b>          - Biết thêm được nghĩa một số từ ngữ về chủ điểm Trung thực.   <b>* Bài tập 3:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV N.xét bài .</li> <li>- GV ghi đầu bài lên bảng.</li> <li>- Gọi HS đọc y/c và nội dung.</li> <li>- Y/c HS thảo luận cặp đôi và làm bài.</li> <li>- Gọi đại diện lên trình bày.</li> <li>- GV và các HS khác n.xét, bổ sung.</li> <li>- GV chốt lại lời giải đúng.</li> <li>- Gọi HS đọc bài đã hoàn chỉnh.</li> <li>- Gọi HS đọc y/c và nội dung.</li> <li>- GV phát phiếu cho HS làm bài theo nhóm.</li> <li>- Y/c đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- GV và cả lớp nxét, chốt lại lời giải đúng:</li> <li>(?) Một lòng một dạ gắn bó với lý tưởng tổ chức hay với người nào đó là?</li> <li>(?) Trước sau như một không gì lay chuyển nổi là?</li> <li>(?) Một lòng một dạ vì việc nghĩa là?</li> <li>(?) Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một là?</li> <li>(?) Ngay thẳng, thật thà là?</li> <li>- Gọi HS đọc y/c của bài.</li> <li>- Phát giấy, bút dạ cho từng nhóm và y/c các nhóm làm bài.</li> <li>- Y/c nhóm nào làm xong trước lên dán phiếu và trình bày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi đầu bài vào vở.</li> <li>- HS đọc to, cả lớp theo dõi.</li> <li>- Thảo luận cặp đôi và làm bài.</li> <li>- Đại diện 3 nhóm lên trình bày</li> <li>- N.xét, bổ sung.</li> <li>- Cả lớp chữa bài theo lời giải đúng: tự trọng, tự kiêu, tự ti, tự tin, tự ái, tự hào.</li> <li>- HS đọc lại bài làm.</li> <li>- HS đọc, cả lớp theo dõi.</li> <li>- Nhận phiếu và làm bài theo nhóm.</li> <li>- Các nhóm trình bày phiếu của mình.</li> <li>- HS chữa bài theo lời giải đúng.</li> <li>+ Trung thành.</li> <li>+ Trung kiên</li> <li>+ Trung nghĩa</li> <li>+ Trung hậu.</li> <li>+ Trung thực.</li> <li>- HS đọc y/c.</li> <li>- Hoạt động trong nhóm.</li> <li>- Các nhóm lên trình bày.</li> </ul>
------------	---	--	---

<b>2'</b>	<b>* Bài tập 4</b>  <b>C. Cùng cố- dẫn dò:</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Y/c các nhóm khác xét, bổ sung.</li><li>- GV kết luận lời giải đúng.</li><li>a) Trung có nghĩa là “ở giữa”.</li><li>b) Trung có nghĩa là “một lòng một dạ”</li><li>- Gọi HS đọc lại hai nhóm từ.</li><li>- GV nêu y/c của bài tập.</li><li>- HS tiếp nối đặt câu theo nhóm của mình. Nhóm nào đặt được nhiều câu đúng là thắng cuộc.</li><li>- GV n.xét, tuyên dương những HS đặt câu hay.</li><li>- Nhận xét giờ học.</li><li>- Nhắc chuẩn bị bài sau.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các nhóm so sánh và chữa bài.</li><li>a) - Trung thu, trung bình, trung tâm.</li><li>b) - Trung thành, trung kiên, trung thực, trung hậu, trung kiên.</li><li>- HS đọc lại.</li><li>- HS suy nghĩ, đặt câu.</li><li>VD: + Bạn Ninh là học sinh trung bình của lớp.</li><li>+ Thiếu nhi ai cũng thích tết trung thu.</li><li>.....</li><li>- Lắng nghe và ghi nhớ.</li></ul>
-----------	--	---	---

**TOÁN**  
**PHÉP CỘNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết đặt tính và biết thực hiện phép trừ các số có đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.

**2. Kỹ năng:**

- HS làm thành thạo các bài tập.

**3. Thái độ:**

- HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phấn màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

---

1. Ôn định tổ chức : 1phút

2. Tiến trình giờ dạy :

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	<b>A. Bài cũ:</b>	- Đặt tính rồi tính : 356 + 2043 4906 + 1074 -GV nhận xét.	-2 Hslên bảng làm,cả lớp làm vào giấy nháp. - HS nhận xét.
32'	<b>B. Bài mới:</b> <b>a. Giới thiệu.</b>  <b>b. Củng cố kỹ năng làm tính cộng.</b>	- GV giới thiệu bài.  - GV viết 2 phép tính lên bảng. - Y/C 2 HS lên đặt tính rồi tính. a) $48\ 352 + 21\ 026 = ?$  b) $367\ 859 + 541\ 728 = ?$	- HS ghi đầu bài vào vở.  - 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm nháp.  $\begin{array}{r} 48\ 352 \\ + 21\ 026 \\ \hline 69\ 378 \end{array}$  $\begin{array}{r} 367859 \\ +541728 \\ \hline 909587 \end{array}$
	<b>c. Hướng dẫn luyện tập.</b> * <b>Bài 1:</b> Đặt tính rồi tính.	- HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính của mình.  - Gọi HS khác nhận xét. - GV nhận xét và chốt.  - Gọi HS đọc yêu cầu. + Khi thực hiện phép cộng các số tự nhiên ta đặt tính như thế nào? + Thực hiện phép tính theo thứ tự nào?	+ Đặt tính hàng dọc sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau. + Thực hiện phép tính theo thứ tự từ phải sang trái. - Nhận xét. - Vài HS nêu lại cách đặt tính và tính.  - HS đọc yêu cầu.  + HS trả lời. - 4HS lên bảng làm bài, lớp làm vào vở. - Đối chéo vở để chữa bài.

<b>4</b>	<p><b>* Bài 2:</b> <b>(đòng 1 ; 3)</b> Tính.</p>	<p>- Lớp kiểm tra đúng, sai. GV nhận xét.</p> <p>- Gọi HS nêu y/c bài tập.</p> <p>- Y/c HS tự làm bài vào vở, sau đó gọi HS lên bảng làm.</p>	<p>- Đứng tại chỗ nêu lại cách làm.</p> <p>- 1 HS đọc.</p> <p>- 4 HS lên bảng, cả lớp làm vở.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">a) 4685</td> <td style="text-align: right;">186 954</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+ 2347</td> <td style="text-align: right;">+ 247 436</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">7032</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">434 390</td> </tr> </table> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">57 696</td> <td style="text-align: right;">793 575</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">+ 814</td> <td style="text-align: right;">+ 6 425</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">58 510</td> <td style="text-align: right; border-top: 1px solid black;">800 000</td> </tr> </table>	a) 4685	186 954	+ 2347	+ 247 436	7032	434 390	57 696	793 575	+ 814	+ 6 425	58 510	800 000
	a) 4685	186 954													
+ 2347	+ 247 436														
7032	434 390														
57 696	793 575														
+ 814	+ 6 425														
58 510	800 000														
<p><b>* Bài 3:</b> Bài toán.</p> <p><b>C. Cũng cố- dẫn dò:</b></p>	<p>- Gọi HS nêu lại cách làm.</p> <p>- Gọi HS đọc bài toán.</p> <p>- Gọi 1 HS nêu tóm tắt : Cây lấy gỗ: 325 164 cây Cây ăn quả: 60 830 cây Tất cả:.. . cây? Gọi 1 HS lên bảng làm bài.</p> <p>GV nhận xét + Nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép cộng. - Nhận xét tiết học. - Về làm bài trong vở bài tập.</p>	<p>- Đứng tại chỗ nêu cách làm.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Đọc đề bài toán.</p> <p>- HS lên bảng tóm tắt.</p> <p>- HS lên bảng giải, cả lớp làm vào vở</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Huyện đó trồng tất cả số cây là: 325 164 + 60 830 = 385 994(cây) Đáp số: 385 994 cây</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>+ Vài HS nêu. - Nghe và ghi nhớ.</p>													

**TẬP LÀM VĂN**  
**LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Dựa vào 6 tranh minh họa chuyện 3 lưỡi rìu và lời dẫn giải dưới tranh để kể lại được cốt truyện (BT1).

**2. Kỹ năng:**

- Biết phát triển ý nêu dưới 2 , 3 tranh để tạo thành 2 , 3 đoạn văn kể chuyện (BT2).

**3. Thái độ:**

- Giáo dục HS tính thật thà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**1. Ổn định tổ chức : 1phút**

**2. Tiến trình giờ dạy :**

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	<b>A. Bài cũ.</b>	- Gọi HS đọc ghi nhớ bài: Đoạn văn trong bài văn kể chuyện. - Nhận xét.	- Vài HS lên bảng nêu ghi nhớ. - Lớp nhận xét.
32'	<b>B. Bài mới:</b> <b>a. Giới thiệu bài:</b> <b>b. Hướng dẫn HS làm bài tập.</b> <b>Bài tập 1:</b> Dựa vào tranh, kể lại cốt truyện Ba lưỡi rìu.	- GV giới thiệu bài - ghi bảng.  - Treo sáu bức tranh theo thứ tự trong SGK. - Đây là câu chuyện Ba lưỡi rìu gồm sáu sự việc chính gắn với sáu tranh minh họa. Mỗi tranh kể một sự việc. - Y/c HS quan sát tranh kể lại cốt truyện Ba lưỡi rìu. + Truyện có mấy nhân vật ?  + Nội dung truyện nói về điều gì ?  - Cần quan sát kỹ từng bức tranh, hình dung nhân vật trong tranh đang làm gì, nói gì, ngoại hình của nhân vật... * Hướng dẫn <b>tranh 1.</b>	- HS ghi vở.  - Quan sát tranh.  - Vài HS nối tiếp nhau kể. - Nhận xét. + Hai nhân vật (chàng tiêu phu và một ông già chính là ông tiên) + Chàng được tiên ông thử thách tính thật thà, trung thực qua những lưỡi rìu. - Đọc nội dung BT2, cả lớp đọc thầm.  - Cả lớp quan sát kỹ tranh

4'	<p><b>Bài tập 2:</b> Phát triển ý nêu dưới mỗi tranh thành một đoạn văn kể chuyện.</p> <p><b>C. củng cố - Dẫn dò</b></p>	<p>a. Hình dung đầy đủ diễn biến trong mỗi đoạn: + Các nhân vật làm gì ?</p> <p>+ Các nhân vật nói gì ?</p> <p>b. Miêu tả: + Ngoại hình nhân vật ?</p> <p>+ Lưỡi rìu vàng, bạc, sắt ?</p> <p><b>Tranh 2:</b> - Mở đoạn: + Ai đã đến để giúp anh tiều phu? Hình dáng người đó thế nào? - Thân đoạn: + Cụ già đã nói gì để an ủi anh tiều phu? Sau đó cụ làm gì? - Kết đoạn: Thái độ của anh tiều phu lúc đó thế nào? - GV hướng dẫn các tranh còn lại tương tự như trên. - GV hướng dẫn HS phát triển ý nêu dưới mỗi tranh thành một đoạn truyện. VD: Có một chàng tiều phu nghèo khổ, sống bằng nghề kiếm củi đổi gạo nuôi thân..... - Y/c HS thảo luận nhóm theo từng tranh, làm phiếu - Gọi HS gắn bài lên bảng, - GV nhận xét, cho điểm các nhóm. + Muốn phát triển câu chuyện trong bài học, ta phải làm thế nào? - Nhận xét tiết học.</p>	<p>1, đọc gợi ý dưới tranh suy nghĩ, trả lời các câu hỏi + Chàng tiều phu đang đón củi thì lưỡi rìu văng xuống sông. + Chàng buồn bã nói: “ Cả nhà ta chỉ trông vào lưỡi rìu này. Nay mất rìu thì sống thế nào đây”.</p> <p>+ Chàng tiều phu nghèo, ở trần, quần khăn mỏ rìu. + Lưỡi rìu bóng loáng.....</p> <p>+ Một cụ già râu tóc bạc phơ đã đến giúp..</p> <p>+ Cụ hỏi làm sao cháu khóc..... + Anh ngẩng lên nhìn... và kể lại đầu đuôi câu chuyện... - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe.</p> <p>- Thảo luận nhóm 4.</p> <p>- Các nhóm gắn bài lên bảng để chữa bài.</p> <p>+ Quan sát tranh, đọc gợi ý trong tranh để nắm cốt</p>
----	--	--	--

		- Về nhà tiếp tục viết thành sáu truyện..... đoạn của câu chuyện.
--	--	--

**TOÁN  
PHÉP TRỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết đặt tính và biết thực hiện phép trừ các số có đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.

**2. Kỹ năng:**

- HS làm thành thạo phép trừ các số có nhiều chữ số, làm tốt các bài tập.

**3. Thái độ:**

- HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phấn màu, phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**1. Ổn định tổ chức : 1phút**

**2. Tiến trình giờ dạy :**

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	<b>A. Bài cũ:</b>	- Tính : $32\ 567 + 46\ 384$ $57\ 896 + 5\ 748$ (?) Nêu cách cộng 2 số tự nhiên? - GV nhận xét	- 2 HS lên bảng làm, dưới lớp làm nháp. - HS nối tiếp nêu. - Nhận xét.
32'	<b>B. Bài mới:</b> <b>a. Giới thiệu.</b>  <b>b. Cũng cố kỹ năng làm tính trừ.</b> - Biết đặt tính và biết thực hiện phép trừ các số có đến sáu chữ số.	- Ghi đầu bài.  - GV viết 2 phép tính lên bảng : a) $865\ 279 - 450\ 237 = ?$ b) $647\ 253 - 285\ 749 = ?$ - Y/c 2 HS lên đặt tính rồi tính.  - Gọi HS nêu lại cách làm. - Gọi HS khác nhận xét. (?) Khi thực hiện phép trừ các	- HS ghi đầu bài vào vở.  - 2 HS lên bảng làm bài, lớp làm nháp. $\begin{array}{r} 865\ 279 \\ - 450\ 237 \\ \hline 415\ 042 \end{array}$ $\begin{array}{r} 647\ 253 \\ - 285\ 749 \\ \hline 361\ 504 \end{array}$ - 2 HS nêu lại cách làm. - Nhận xét. + Đặt tính các hàng đơn



<p><b>c. Hướng dẫn luyện tập.</b></p> <p><b>* Bài 1</b> Biết đặt tính và thực hiện phép trừ.</p> <p><b>* Bài 2 : (dòng 1)</b></p> <p><b>* Bài 3</b> - Bài toán giải.</p>	<p>số tự nhiên ta đặt tính như thế nào? (?) Thực hiện phép tính theo thứ tự nào?</p> <p>* GV nhận xét và chốt.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>- Lớp kiểm tra đúng, sai. - GV nhận xét</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- Y/c HS nêu lại cách làm. - GV cho cả lớp nhận xét.</p> <p>- Gọi HS đọc bài toán. - Gọi 1 HS nêu tóm tắt. - Gọi 1 HS lên bảng làm bài.</p> <p>- GV nhận xét, chữa bài.</p>	<p>vị thẳng cột nhau.</p> <p>+ Thực hiện phép tính theo thứ tự từ phải sang trái.</p> <p>- HS đọc yêu cầu. - 4 HS lên bảng làm bài, lớp làm vở. <math>987864 - 783251 = 204633</math>, <math>969696 - 656565 = 313131</math> <math>839084 - 246937 = 592147</math> <math>628450 - 35813 = 592637</math> - Nhận xét, sửa sai.</p> <p>- HS tự làm bài vào vở, 2 HS lên bảng.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">48 600</td> <td style="text-align: right;">80 000</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">- <u>9455</u></td> <td style="text-align: right;">- <u>48 765</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">43 645</td> <td style="text-align: right;">31 235</td> </tr> </table> <p>- Đúng tại chỗ nêu lại cách làm. - Nhận xét. - Đổi chéo vở để kiểm tra.</p> <p>- HS đọc đề bài. - HS lên bảng tóm tắt: - HS lên bảng giải, cả lớp làm vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Quãng đường xe lửa từ Nha Trang đến thành phố Hồ Chí Minh dài là : <math>1730 - 1315 = 415</math> (km)</p>	48 600	80 000	- <u>9455</u>	- <u>48 765</u>	43 645	31 235
48 600	80 000							
- <u>9455</u>	- <u>48 765</u>							
43 645	31 235							

<b>2'</b>	<b>C . Củng cố - dẫn dò:</b>	+ Nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép trừ. - Nhận xét tiết học. - Về làm bài trong vở bài tập.	Đáp số: 415 km  + Vài HS nêu. -Học sinh lắng nghe.
-----------	----------------------------------	--	---

### SINH HOẠT LỚP

#### I.MỤC TIÊU:

**1.Kiến thức:**-Sinh hoạt tổ nhóm.Nhận xét ưu khuyết điểm của học sinh.

-Nêu kế hoạch tuần sau.Sinh hoạt văn nghệ.

**2.Kĩ năng:**HS thực hiện tốt nội quy.

**3.Thái độ:**Giáo dục học sinh có tính kỉ luật.

#### II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Phấn màu,sổ theo dõi.

#### III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

**1.Ôn định tổ chức:1phút**

**2.Tiến trình giờ dạy.**

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1'	<b>A.Ôn định tổ chức.</b>		-Hát đồng thanh 1 bài
32'	<b>B.Sinh hoạt tổ</b>  Lời hứa chăm ngoan. :	-Giao nhiệm vụ – tự sinh hoạt tổ và nêu.  -Tổ trưởng điều khiển cho tổ viên tự hứa sửa chữa những khuyết điểm mà mỗi tổ viên còn mắc  -Nhận xét chung.	-Các tổ trưởng cho tổ mình đứng tại chỗ điểm điểm bản thân và các mục đi học muộn, nghỉ học, không học bài, làm bài, điểm về vệ sinh thân thể. Điểm tốt: -Các tổ kiểm kiểm xong tổ trưởng báo cáo. -Tổ trưởng điều khiển cho tổ viên tự hứa sửa chữa những khuyết điểm mà mỗi tổ viên còn mắc.